

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2023/DS-PT
Ngày 14 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh
Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLPT-DS ngày 8 tháng 8 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 151/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Trụ sở: Tầng 5, Toà nhà S, 105 Chu Văn A, phường Yết K, quận Hà Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Quốc Đ** và ông **Nguyễn Huy H**.

- Bị đơn:

1. Ông **Phan Trọng N**, sinh năm 1956

2. Bà **Phạm Huyền D**, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Số 85/5, Trần Đình X, phường Nguyễn Cư T, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D: Ông **Bùi Thắng L** và ông **Phạm Quang T**.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ông N và bà D vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần V, chi nhánh Bạc Liêu (gọi tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 420-182/12/VAB-BL/HĐNH ngày 16/11/2012, cụ thể: Số tiền vay 1.265.000.000 đồng, giải ngân ngày 20/11/2012, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 16/11/2012 đến ngày 16/11/2013, lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, mục đích vay là nuôi tôm công nghiệp; lãi suất cho vay ban đầu là 20,4%/năm (1,70%/tháng), lãi suất áp dụng hiện nay là 17%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và các thoả thuận khác được nêu trong hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay trên, ông N và bà D có thể chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 420-82/12/VAB-BL/TCBĐS ngày 16/11/2012 gồm: Diện tích đất 533,5m², thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại đường Lê Hồng P, phường Trà N, quận Bình T, Thành phố Cần Thơ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 385576 (số vào sổ cấp GCN: CH 01685) do Uỷ ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Cần Thơ cấp cho ông N đứng tên ngày 13/04/2012, thống nhất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/02/2023.

Trong quá trình vay, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng V đã nhắc nhở nhiều lần, khoản vay hết hạn vào ngày 16/11/2013, do vậy Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ sang nợ quá hạn. Khi hết thời hạn hợp đồng, nguyên đơn không có gia hạn thời hạn cho bị đơn trả nợ, tuy nhiên, nguyên đơn có làm việc với bị đơn yêu cầu trả nợ, cụ thể tại Biên bản làm việc ngày 17/02/2014, Biên bản làm việc ngày 02/8/2014 và Biên bản làm việc ngày 07/9/2016, ngoài ra không còn biên bản làm việc nào khác cũng như không có biên bản nào khác thể hiện bị đơn đồng ý thanh toán nợ hay thừa nhận nợ giữa các bên cho đến khi nguyên đơn khởi kiện ra Tòa.

Vào ngày 15/02/2023, ông N có văn bản gửi cho Ngân hàng V đề nghị Ngân hàng V chấp nhận cho ông trả toàn bộ vốn gốc vay 1.265.000.000 đồng và một phần lãi gộp chung tổng số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn thanh toán khoảng 03 – 06 tháng. Sau đó Ngân hàng V có Biên bản làm việc với ông N vào ngày 04/03/2023. Đến ngày 23/03/2023 Ngân hàng V có văn bản số 196/2023/TB-VAB.BL gửi ông N và bà D, chấp thuận thu nợ số tiền 1.300.000.000 đồng để tắt toán khoản vay (Thu nợ gốc 1.265.000.000 đồng, thu nợ lãi 35.000.000 đồng), đồng ý giải chấp tài sản thế chấp khi Ngân hàng V thu đủ số tiền 1.300.000.000 đồng, thời hạn thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày khách hàng nhận được thông báo của Ngân hàng V. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 45 ngày ông N, bà D vẫn không nộp cho Ngân hàng V số tiền 1.300.000.000 đồng, nên thoả thuận này đã không còn giá trị thực hiện. Tính đến ngày 26/6/2023 ông N và bà D còn nợ Ngân hàng V là 4.640.329.218 đồng (trong đó: Nợ gốc 1.265.000.000 đồng, lãi trong hạn 233.807.135 đồng và lãi quá hạn 3.141.522.083 đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn cụ thể:

Buộc ông N và bà D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 26/6/2023 là 4.640.329.218 đồng (trong đó: Nợ gốc 1.265.000.000 đồng, lãi trong hạn 233.807.135 đồng và lãi quá hạn 3.141.522.083 đồng) và kể từ ngày 27/6/2023 tiếp tục

tính lãi quá hạn phát sinh cho đến khi ông N và bà D trả dứt nợ và các khoản phí (nếu có) cho Ngân hàng V.

Trường hợp ông N và bà D không thanh toán đủ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng V, tuyên Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/02/2023 gồm: Diện tích đất 533,5m², thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại đường Lê Hồng P, phường Trà N, quận Bình T, Thành phố Cần Thơ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 385576 (số vào sổ cấp GCN: CH 01685) do Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Cần Thơ cấp cho ông N đứng tên ngày 13/04/2012.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:* Ông N và bà D chỉ đồng ý trả nợ gốc cho Ngân hàng V số tiền 1.265.000.000 đồng; không đồng ý trả lãi trong hạn 233.807.135 đồng và lãi quá hạn 3.141.522.083 đồng do đã quá thời hiệu khởi kiện và ông N, bà D có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện về lãi suất Ngân hàng V yêu cầu. Trường hợp ông N và bà D không thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng V thì ông N, bà D đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng V thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D.

1.1. Buộc ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 1.265.000.000 đồng.

1.2. Buộc ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền lãi quá hạn từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/06/2023) với số tiền là 163.079.583 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 27/06/2023 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 420-182/12/VAB-BL/HĐNH ngày 16/11/2012 cho đến khi ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1.3. Trường hợp ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D không trả đủ nợ gốc và lãi quá hạn cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc theo quy định của pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 533,5m², thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại đường Lê Hồng P, phường Trà N, quận Bình T, Thành phố Cần Thơ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 385576 (số vào sổ cấp GCN: CH 01685) do Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Cần Thơ cấp cho ông Phan Trọng N đứng tên ngày 13/04/2012.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn từ ngày 20/11/2012 đến ngày 26/12/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 6/7/2023, nguyên đơn Ngân hàng V kháng cáo yêu cầu huỷ án sơ thẩm do chưa thật sự thấu đáo về tính chất đặc thù trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng, dẫn đến việc Tòa án đưa ra phán quyết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Ngân hàng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N, bà D đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng V, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng V trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo Ngân hàng V yêu cầu huỷ án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm chưa thật sự thấu đáo về tính chất đặc thù trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng, dẫn đến việc Tòa án đưa ra phán quyết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 420-182/12/VAB-BL/HĐNH ngày 16/11/2012 giữa Ngân hàng V với ông N và bà D.

Ngày 16/11/2012, giữa Ngân hàng V với ông N và bà D có kí kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 420-182/12/VAB-BL/HĐNH. Theo đó, Ngân hàng V cho ông N và bà D vay số tiền 1.265.000.000 đồng và đã được giải ngân vào ngày 20/11/2012. Khoản vay đã hết hạn thanh toán kể từ ngày 16/11/2013, đến nay ông N và bà D không trả nợ gốc cho Ngân hàng V, đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông N, bà D trả nợ gốc chưa thanh toán số tiền 1.265.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ

chức tín dụng; đồng thời người đại diện của ông N, bà D xác định ông N, bà D đồng ý trả cho Ngân hàng V nợ gốc 1.265.000.000 đồng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của ông N và bà D, phù hợp quy định pháp luật nên cấp sơ thẩm tuyên buộc ông N, bà D thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 1.265.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu ông N và bà D trả lãi trong hạn số tiền 233.807.135 đồng và lãi quá hạn số tiền 3.141.522.083 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi ông N và bà D trả hết nợ cho Ngân hàng V, thấy rằng:*

Khi hết thời hạn hợp đồng vào ngày 16/11/2013, Ngân hàng V không gia hạn thời hạn cho ông N và bà D trả nợ. Theo Biên bản làm việc lần cuối cùng ngày 07/9/2016 thể hiện các bên dự kiến sẽ cùng phối hợp để xác định vị trí tài sản thế chấp vào ngày 15/9/2016 và sau khi có kết quả định giá, các bên sẽ ngồi làm việc lại để thống nhất việc trả nợ tổng thể để tất toán toàn bộ khoản nợ. Thực tế sau khi có kết quả định giá ngày 27/6/2016 và ngày 13/10/2017 đến thời điểm Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện (ngày 29/11/2022) thì Ngân hàng V không liên hệ được với ông N, bà D, lý do thì người đại diện của Ngân hàng V không xác định được. Tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, người đại diện của Ngân hàng V xác định ông N, bà D bán nhà nên không liên lạc được. Tuy nhiên, người đại diện của ông N, bà D xác định hiện nay ông N, bà D vẫn đang ở địa chỉ nêu trong đơn khởi kiện của Ngân hàng V. Như vậy, từ lần cuối cùng hai bên làm việc ông N thừa nhận nợ ngày 07/9/2016 đến thời điểm Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện (ngày 29/11/2022) thì thời hiệu khởi kiện về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn đã hết theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự và khoản 2 mục 3 Công văn 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, ông N và bà D yêu cầu áp dụng thời hiệu về lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, tại văn bản ngày 26/12/2022 ông N thừa nhận có vay của Ngân hàng V số tiền 1.265.000.000 đồng, tại phiên toà người đại diện của ông N và bà D thừa nhận văn bản này là do ông N viết và ký tên. Điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự quy định “*Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây: a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện; ...*”, do ông N đã thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ gốc đối với Ngân hàng V, nên thời hiệu khởi kiện về lãi suất quá hạn được tính lại kể từ ngày 27/12/2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật dân sự “*Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này*”. Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện của ông N, bà D thống nhất với quyết định của Toà án cấp sơ thẩm về việc tính lãi quá hạn từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 163.079.583 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 27/06/2023 theo mức lãi suất các bên thoả thuận cho đến khi ông N và bà D trả hết nợ cho Ngân hàng V. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu ông N và bà D trả lãi suất quá hạn từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 163.079.583 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 27/06/2023 theo mức lãi suất các bên thoả thuận cho đến khi ông N và bà D trả hết nợ cho Ngân hàng V là phù hợp.

Đối với lãi trong hạn và lãi quá hạn từ ngày 20/11/2012 đến ngày 26/12/2022 đã hết thời hiệu khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng V yêu cầu bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay trong trường hợp ông N và bà D không trả nợ, thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 420-82/12/VAB-BL/TCBĐS ngày 16/11/2012 đã được công chứng và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Bình T, Thành phố Cần Thơ đăng ký thế chấp đúng theo quy định pháp luật. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 533,5m², thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại đường Lê Hồng P, phường Trà N, quận Bình T, Thành phố Cần Thơ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 385576 (số vào sổ cấp GCN: CH 01685) do Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Cần Thơ cấp cho ông Phạm Trọng N ngày 13/04/2012.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/02/2023, hiện trạng là đất trống.

Xét thấy, quyền sử dụng đất thế chấp là tài sản của ông N và bà D, nên ông N và bà D có quyền định đoạt thế chấp quyền sử dụng đất của mình để đảm bảo khoản vay của ông N và bà D tại Ngân hàng V. Như vậy, có căn cứ xác định hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp tài sản số 420-82/12/VAB-BL/TCBĐS ngày 16/11/2012 đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Đồng thời, ông N và bà D đồng ý để Ngân hàng V phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Ngân hàng V yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ vay trong trường hợp ông N và bà D không trả nợ cho Ngân hàng V là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng: Ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D phải chịu toàn bộ. Ngân hàng V đã nộp số tiền 750.000 đồng và đã chi hết. Buộc ông N và bà D cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng V.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu ông N và bà D trả nợ gốc 1.265.000.000 đồng và lãi quá hạn số tiền 163.079.583 đồng, nên ông N và bà D cùng phải chịu án phí là 54.842.387 đồng. Ngân hàng V không phải chịu và được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.226.080 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng V; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b, g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D.

1.1. Buộc ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 1.265.000.000 đồng.

1.2. Buộc ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền lãi quá hạn từ ngày 27/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/06/2023) với số tiền là 163.079.583 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 27/06/2023 theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 420-182/12/VAB-BL/HĐNH ngày 16/11/2012 cho đến khi ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1.3. Trường hợp ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D không trả đủ nợ gốc và lãi quá hạn cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ gốc theo quy định của pháp luật gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 533,5m², thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại đường Lê Hồng P, phường Trà N, quận Bình T, Thành phố Cần Thơ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 385576 (số vào sổ cấp GCN: CH 01685) do Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Cần Thơ cấp cho ông Phan Trọng N đứng tên ngày 13/04/2012.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn từ ngày 20/11/2012 đến ngày 26/12/2022.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng: Ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng phải chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp số tiền 750.000 đồng và đã chi hết. Buộc ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng phải nộp số tiền 750.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

4. Về án phí:

4.1 Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Ông Phan Trọng N và bà Phạm Huyền D cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.842.387 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 56.226.080 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008240 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0008903 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương